

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2414 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 27 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) giai đoạn 2018-2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Kết luận số 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

Căn cứ Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

Căn cứ Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1976/TTr-SNV ngày 20 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) giai đoạn 2018-2021.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện và tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Nội vụ và Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện theo định kỳ hàng năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2018.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *lưu*

- Như Điều 4;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh TN;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh, SNV. Quý

66

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,
Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và các đơn vị sự
nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) giai đoạn 2018-2021**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2414 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2021 như sau:

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY – BIÊN CHẾ

I. THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

1. Thực trạng về Tổ chức bộ máy tính đến ngày 30/6/2018

a) Tổng số cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh là 128 cơ quan, trong đó:

- Cấp tỉnh: 20 cơ quan, gồm: 18 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và 02 cơ quan hành chính cấp tỉnh gồm Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh. Tổng số phòng, ban và tương đương trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là 144 (gồm: 17 Chi cục và tương đương, 127 Phòng và tương đương).

- Cấp huyện: 108 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (mỗi huyện có 12 phòng, ban chuyên môn).

b) Tổng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh là 732 đơn vị, trong đó:

- Cấp tỉnh: 203 đơn vị, trong đó, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 09 đơn vị; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là 194.

- Cấp huyện: 529 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thực trạng về biên chế

2.1. Cơ quan hành chính

a) Biên chế công chức hành chính

- Tổng số biên chế được giao năm 2017: 1.979

- Số lượng công chức có mặt tại thời điểm ngày 31/12/2017: 1.802

- Tổng số biên chế được giao năm 2018: 1.949

- Số lượng công chức có mặt tại thời điểm báo cáo 30/4/2018: 1.800

b) Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan hành chính nhà nước

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được giao năm 2017: 263

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt tại thời điểm 31/12/2017: 196

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được giao năm 2018: 263

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt tại thời điểm 30/4/2018: 205

c) Hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ

- Hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ có mặt tại thời điểm 31/12/2017: 66

- Hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ có mặt tại thời điểm 30/4/2018: 44

2.2. Đơn vị sự nghiệp

a) Số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập (biên chế sự nghiệp)

- Số lượng biên chế sự nghiệp được giao năm 2017: 18.775

- Số lượng người làm việc có mặt tại thời điểm ngày 31/12/2017: 17.707

- Số lượng biên chế sự nghiệp được giao năm 2018: 18.382

- Số lượng người làm việc có mặt tại thời điểm ngày 30/4/2018: 17.514

b) Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

- Số lượng có mặt tại thời điểm ngày 31/12/2017: 1.729

- Số lượng có mặt tại thời điểm ngày 30/4/2018: 1.696

c) Hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn

- Số lượng có mặt tại thời điểm ngày 31/12/2017: 818

- Số lượng có mặt tại thời điểm ngày 30/4/2018: 690

d) Tự chủ trong đơn vị sự nghiệp: 732

- Đơn vị tự chủ kinh phí hoạt động: 24

- Đơn vị tự chủ một phần; được nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động: 708

3. Về tình hình biên chế

- Tính đến nay, số lượng tình biên chế của tỉnh Tây Ninh là 251 trường hợp, trong đó:

+ Năm 2015: 70 (khối quản lý nhà nước: 27; khối Đảng, đoàn thể: 05; khối sự nghiệp: 38).

+ Năm 2016: 95 (khối quản lý nhà nước: 47; khối Đảng, đoàn thể: 14; khối sự nghiệp: 31; Hội 02; doanh nghiệp: 01).

+ Năm 2017: 86 (khối quản lý nhà nước: 27; khối Đảng, đoàn thể: 18; khối sự nghiệp: 41).

- Số lượng nghỉ hưu đúng tuổi và thôi việc là 1.245 trường hợp, trong đó:

+ Năm 2015: 398 người (khối quản lý nhà nước 78; khối sự nghiệp 320).

+ Năm 2016: 496 người (khối quản lý nhà nước 105; khối sự nghiệp 391).

+ Năm 2017: 351 (khối quản lý nhà nước 49; khối sự nghiệp 302).

4. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy như hiện nay đã đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Trung ương, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước ở địa phương theo thẩm quyền được giao. Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được sắp xếp theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, không còn chồng chéo chức năng, nhiệm vụ và giữ ổn định số lượng cơ quan chuyên môn trong thời gian dài.

Hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập đã được thành lập ở hầu hết các địa bàn, trên tất cả các lĩnh vực, giữ vị trí then chốt và đã đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (nay là Nghị định số

16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập) đã giúp cho các đơn vị chủ động hơn, năng động hơn trong việc chuyển đổi cơ chế hoạt động, tích cực khai thác nguồn thu, đổi mới cơ chế quản lý tài chính hiệu quả trong đơn vị, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận nhiều hơn các dịch vụ công có chất lượng cao, góp phần cải thiện từng bước thu nhập của người lao động.

Tỉnh đã hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính với 29/29 cơ quan (tỷ lệ 100%) và 597/732 (tỷ lệ 81,56%) đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, đã góp phần quan trọng trong việc bố trí sử dụng biên chế và xây dựng đề án tinh giản của cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh.

b) Hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế

Theo các Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy hiện nay của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện chưa được đổi mới, cập nhật nên tổ chức bộ máy ở địa phương chưa tinh gọn; vẫn còn tồn tại lĩnh vực giao cho nhiều cơ quan quản lý thực hiện nên trùng lặp chức năng, còn tồn tại mô hình đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục với tư cách pháp nhân đầy đủ, từ đó làm cho bộ máy tiếp tục công kênh, biên chế đề xuất tăng. Mỗi quan hệ trong công tác của Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục với các sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố vẫn phải thông qua đầu mối quản lý là cấp sở (như chi cục thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) do đó khi giải quyết công việc mất nhiều thời gian hơn. Việc tồn tại mô hình Chi cục có tư cách pháp nhân đầy đủ trực thuộc Sở, cấp trung gian trong quản lý hành chính nhà nước gây lãng phí, công kênh bộ máy hành chính nhà nước.

Một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hiện nay chưa được các Bộ, ngành hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoặc có văn bản hướng dẫn nhưng đã quá cũ, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn không còn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội hiện nay (các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,...). Do đó, dẫn đến địa phương gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Một số trường, điểm trường chưa được sắp xếp kịp thời gây lãng phí về kinh phí và nguồn nhân lực.

Số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức bên trong của Sở, ngành còn chưa được Trung ương thống nhất quy định nên khó khăn trong việc xác định số lượng cấp phó phù hợp.

Việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc tại một số cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp chưa thực sự hiệu quả, chỉ tiêu biên chế còn nhưng không thực hiện việc tuyển dụng, do một số cơ quan, đơn vị không có nguồn tuyển dụng hoặc tuyển các ngành nghề không có chỉ tiêu đăng

ký như: bác sĩ, giáo viên,... Việc định mức biên chế hiện nay không còn phù hợp, một số đơn vị không sử dụng hết biên chế được giao, một số có nhu cầu nhưng không được giao bổ sung biên chế dẫn đến quá tải, để kịp thời giải quyết nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã thực hiện ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ để có thêm nguồn nhân lực hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ, dẫn đến vi phạm quy định của pháp luật về quản lý cán bộ công chức.

Cơ chế quản lý và phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được đổi mới đồng bộ dẫn đến chất lượng và hiệu quả cung ứng các dịch vụ sự nghiệp còn hạn chế; Quy chế chi tiêu nội bộ, phân phối thu nhập còn mang tính bình quân, nên chưa khuyến khích người lao động.

Hệ thống các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở để các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chưa đồng bộ, chậm được sửa đổi như: định mức giờ giảng, định mức biên chế theo lĩnh vực, theo ngành, nghề, các định mức kinh tế - kỹ thuật của một số lĩnh vực đã làm hạn chế tính tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập gây lãng phí nguồn nhân lực; Chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu còn thiếu tính thực tiễn, còn nhiều bất cập nhưng chưa được kịp thời bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. Một số lĩnh vực được phân bổ biên chế sự nghiệp nhưng không sử dụng hết chỉ tiêu được giao, gây lãng phí, trong khi có lĩnh vực đã sử dụng hết chỉ tiêu được giao nhưng không đủ người để làm việc (giáo dục mầm non) nhưng chưa được điều chỉnh kịp thời.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Kết luận số 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”;

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 năm 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”;

- Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW;

- Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Phần thứ hai

THỰC HIỆN SẮP XẾP TÌNH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY

I. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Đối với cơ quan hành chính nhà nước

a) Cấp tỉnh

- Trước mắt vẫn giữ ổn định số lượng cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện việc sắp xếp theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tập trung sắp xếp, tinh gọn cơ cấu tổ chức bên trong của các sở, ban ngành theo hướng sáp nhập các phòng chuyên môn có quy mô nhỏ, biên chế ít, nhiệm vụ ít hoặc phân tán. Xây dựng các Phòng chuyên môn thuộc Sở và tương đương theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực; các mảng, lĩnh vực công tác do phòng phụ trách phải có quy trình quản lý hoặc đối tượng quản lý rõ ràng, phù hợp với nhiệm vụ của cơ quan; khối lượng công việc yêu cầu bố trí tối thiểu từ 07 biên chế trở lên. Giảm các tổ chức trung gian làm chồng kênh bộ máy; chuyển các chi cục và tương đương có quy mô nhỏ (dưới 15 biên chế) thành phòng chuyên môn thuộc Sở; Phòng thuộc Chi cục phải có khối lượng công việc yêu cầu bố trí tối thiểu từ 05 biên chế trở lên và chỉ được tổ chức tối đa 03 phòng chuyên môn.

- Về bố trí lãnh đạo cấp Phó phòng chuyên môn: Đối với phòng chuyên môn thuộc Sở có dưới 09 biên chế được bố trí 01 Phó trưởng phòng, có từ 09 biên chế đến 14 biên chế được bố trí 02 Phó trưởng phòng và có từ 15 biên chế trở lên được bố trí 03 Phó trưởng phòng; phòng trực thuộc Chi cục có dưới 07 biên chế được bố trí 01 Phó trưởng phòng, có từ 07 biên chế trở lên bố trí 02 Phó trưởng phòng.

- Trong trường hợp đặc biệt, yêu cầu phải thành lập phòng thấp hơn mức biên chế tối thiểu hoặc bố trí cấp phó trưởng phòng cao hơn các nguyên tắc nêu trên, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải có văn bản gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Cấp huyện: Sắp xếp lại các tổ chức hoạt động kém hiệu quả, chuẩn bị để thực hiện phương án giải thể phòng y tế và bố trí từ 01 - 02 chuyên viên quản lý nhà nước về y tế tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp

- Thực hiện sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp

công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ.

- Cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả.

- Tăng cường giao quyền tự chủ, giảm mạnh tỉ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phấn đấu đến năm 2021 giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập; giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015.

- Không thành lập mới các đơn vị sự nghiệp công lập, trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu).

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1.1. Sở Nội vụ

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 06 phòng chuyên môn 03 cơ quan trực thuộc Sở, cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 06

- + Văn phòng Sở;

- + Thanh tra Sở;

- + Phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức Phi chính phủ;

- + Phòng Công chức viên chức;

- + Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên;

- + Phòng Cải cách hành chính.

- Cơ quan, đơn vị trực thuộc: 03

- + Ban Tôn giáo;

- + Ban Thi đua khen thưởng;

- + Chi cục Văn thư lưu trữ (có Trung tâm lưu trữ lịch sử trực thuộc Chi cục).

b) Phương án thực hiện sắp xếp:

- Hợp nhất Phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức Phi chính phủ và Phòng Công chức viên chức.

- Sáp nhập Phòng Cải cách hành chính vào Phòng Xây dựng Chính quyền và công tác thanh niên; Thực hiện thí điểm chuyển giao nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp về cải cách hành chính của Sở cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Giải thể Chi cục Văn thư lưu trữ; thành lập Trung tâm lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Sở Nội vụ còn lại 04 phòng chuyên môn, 02 cơ quan trực thuộc (giảm 02 phòng chuyên môn và 01 Chi cục), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 04

+ Văn phòng Sở;

+ Thanh tra Sở;

+ Phòng Tổ chức Công chức;

+ Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên.

- Cơ quan trực thuộc: 02

+ Ban Tôn giáo;

+ Ban Thi đua khen thưởng;

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 01

Trung tâm lưu trữ lịch sử.

1.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 10 phòng chuyên môn, 34 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 10

+ Văn phòng Sở;

+ Thanh tra Sở;

+ Phòng Tổ chức cán bộ;

+ Phòng Kế hoạch – Tài chính;

+ Phòng Chính trị, tư tưởng;

+ Phòng Giáo dục Mầm non;

+ Phòng Giáo dục Tiểu học;

+ Phòng Giáo dục Trung học;

+ Phòng Giáo dục thường xuyên – Chuyên nghiệp;

+ Phòng Khảo thí – Công nghệ thông tin.

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 34

+ Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh;

+ Các Trường Trung học Phổ thông (30 đơn vị);

+ Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh;

+ Trường Khuyết tật tỉnh Tây Ninh;

+ Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh.

b) Phương án sắp xếp:

- Hợp nhất Phòng Chính trị, tư tưởng; Phòng Giáo dục Trung học và Phòng Giáo dục thường xuyên – Chuyên nghiệp thành phòng Phòng Giáo dục Trung học - Chuyên nghiệp.

- Trường Trung học phổ thông: sắp xếp giảm 05/30 đơn vị; còn 25 trường, cụ thể như sau:

+ Sáp nhập Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Đại và Trường Trung học phổ thông Quang Trung (dự kiến thời gian sáp nhập năm học 2018-2019);

+ Sáp nhập Trường Trung học phổ thông Lê Duẩn và Trường Trung học phổ thông Tân Châu (dự kiến thời gian sáp nhập năm học 2019-2020);

+ Sáp nhập Trường Trung học phổ thông Nguyễn An Ninh và Trường Trung học phổ thông Trần Phú trên địa bàn huyện Tân Biên (dự kiến thời gian sáp nhập năm học 2019-2020);

+ Sáp nhập Trường Trung học phổ thông Châu Thành và Trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ (dự kiến thời gian sáp nhập năm học 2020-2021);

+ Sáp nhập Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu và Trường Trung học phổ thông Dương Minh Châu (dự kiến thời gian sáp nhập năm học 2020-2021).

c) Kết quả: Sau khi sắp xếp Sở Giáo dục và Đào tạo còn lại 08 phòng chuyên môn, 29 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (giảm 02 phòng chuyên môn và 05 Trường Trung học Phổ thông), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 08

+ Văn phòng Sở;

+ Thanh tra Sở;

+ Phòng Tổ chức cán bộ;

+ Phòng Kế hoạch – Tài chính;

+ Phòng Giáo dục Mầm non;

+ Phòng Giáo dục Tiểu học;

+ Phòng Giáo dục Trung học - Chuyên nghiệp;

+ Phòng Khảo thí – Công nghệ thông tin;

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 29

+ Các Trường Trung học Phổ thông (25 đơn vị);

+ Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh;

+ Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh;

+ Trường Khuyết tật tỉnh Tây Ninh;

+ Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh.

1.3. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 08 phòng chuyên môn, 01 chi cục, 06 đơn vị sự nghiệp trực thuộc và 01 đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở quản lý (Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 08
- + Văn phòng Sở;
- + Thanh tra Sở;
- + Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- + Phòng Người có công;
- + Phòng Lao động việc làm – An toàn lao động;
- + Phòng Bảo trợ xã hội;
- + Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới;
- + Phòng Dạy nghề;
- Cơ quan trực thuộc: 01
- + Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 06 và 01 đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quản lý:

- + Trung tâm Dịch vụ việc làm Tây Ninh;
- + Trung tâm Bảo trợ xã hội Tây Ninh;
- + Trung tâm Nuôi dạy trẻ khiếm thị Tây Ninh;
- + Cơ sở cai nghiện ma túy Tây Ninh;
- + Trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh;
- + Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Tây Ninh;
- + Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh.

b) Phương án sắp xếp:

- Giải thể Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, thành lập phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Hợp nhất Phòng Bảo trợ xã hội và Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới.

- Hợp nhất Phòng Dạy nghề và Phòng Lao động việc làm – An toàn lao động.

- Sáp nhập Trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh, Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Tây Ninh vào Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội còn lại 07 phòng chuyên môn, 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc và 01 đơn vị do Ủy ban nhân

dân tỉnh ủy quyền quản lý (giảm 01 phòng chuyên môn, giảm 01 chi cục, giảm 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 07
- + Văn phòng Sở;
- + Thanh tra Sở;
- + Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- + Phòng Người có công;
- + Phòng Dạy nghề - Lao động việc làm và An toàn lao động;
- + Phòng Bảo trợ xã hội, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới;
- + Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 04 và 01 đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quản lý:
- + Trung tâm Dịch vụ việc làm Tây Ninh;
- + Trung tâm Bảo trợ xã hội Tây Ninh;
- + Trung tâm Nuôi dạy trẻ khiếm thị Tây Ninh;
- + Cơ sở cai nghiện ma túy Tây Ninh;
- + Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh.

1.4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 07 phòng chuyên môn, 02 đơn vị trực thuộc và 01 đơn vị cấp 3 (trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 07
- + Văn phòng Sở;
- + Thanh tra Sở;
- + Phòng Quản lý Khoa học;
- + Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- + Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ;
- + Phòng Quản lý Chuyên ngành;
- + Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở.
- Cơ quan trực thuộc: 01
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 02
- + Trung tâm Thông tin, ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ;

+ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

b) Phương án sắp xếp:

- Sáp nhập Phòng Kế hoạch – Tài chính vào Văn phòng Sở.
- Sáp nhập Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ vào Phòng Quản lý Chuyên ngành.
- Sáp nhập Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở vào Phòng Quản lý Khoa học.
- Hợp nhất Trung tâm Thông tin, ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Sở Khoa học và Công nghệ còn lại 04 phòng chuyên môn, 01 cơ quan hành chính trực thuộc và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (giảm 03 phòng chuyên môn, 01 đơn vị sự nghiệp), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 04

+ Văn phòng Sở;

+ Thanh tra Sở;

+ Phòng Quản lý Khoa học;

+ Phòng Quản lý Chuyên ngành.

- Cơ quan trực thuộc: 01

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 01

Trung tâm Khoa học và Công nghệ tỉnh.

1.5. Sở Kế hoạch và đầu tư

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 07 phòng chuyên môn, cụ thể:

- Văn phòng Sở;

- Thanh tra Sở;

- Phòng Tổng hợp, Quy hoạch;

- Phòng Quản lý vốn đầu tư phát triển;

- Phòng Đăng ký kinh doanh;

- Phòng Hợp tác đầu tư;

- Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư.

b) Phương án sắp xếp:

- Hợp nhất Phòng Quản lý vốn đầu tư phát triển và Phòng Thẩm định, Đấu thầu và Giám sát đầu tư thành Phòng Quản lý đầu tư công.

- Đối với nhiệm vụ xúc tiến đầu tư: giao Sở Nội vụ phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh mô hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ xúc tiến theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Sở Kế hoạch đầu tư còn lại 06 phòng chuyên môn (giảm 01 phòng chuyên môn), cụ thể:

- Văn phòng Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng Tổng hợp, Quy hoạch;
- Phòng Quản lý đầu tư công;
- Phòng Đăng ký kinh doanh;
- Phòng Hợp tác đầu tư.

1.6. Sở Giao thông vận tải

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 05 phòng chuyên môn, 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 05
 - + Văn phòng Sở;
 - + Thanh tra Sở;
 - + Phòng Kế hoạch - Tài chính - Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông;
 - + Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông;
 - + Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái.
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 01
 - Cảng vụ đường thủy nội địa.

b) Phương án sắp xếp:

- Sáp nhập Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông vào Phòng Kế hoạch - Tài chính - Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thành Phòng Kế hoạch - Tài chính và Quản lý công trình xây dựng.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Sở Giao thông Vận tải còn lại 04 phòng chuyên môn, 01 đơn vị sự nghiệp (giảm 01 phòng chuyên môn), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 04
 - + Văn phòng Sở;
 - + Thanh tra Sở;
 - + Phòng Kế hoạch - Tài chính và Quản lý công trình xây dựng;
 - + Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái.
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 01

Cảng vụ đường thủy nội địa.

1.7. Sở Công Thương

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 07 phòng chuyên môn, 01 cơ quan trực thuộc và 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 07
- + Văn phòng Sở;
- + Thanh tra Sở;
- + Phòng Kế hoạch Tổng hợp;
- + Phòng Quản lý Thương mại;
- + Phòng Quản lý Công nghiệp;
- + Phòng Quản lý Năng lượng;
- + Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Cơ quan trực thuộc: 01

Chi cục Quản lý Thị trường;

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 02

- + Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp;
- + Trung tâm Xúc tiến Thương mại.

b) Phương án sắp xếp:

- Chuyển nhiệm vụ quản lý tổng hợp, kế hoạch, quy hoạch ngành của Phòng Kế hoạch – Tổng hợp vào Văn phòng Sở.

- Sáp nhập Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường và Phòng Quản lý Năng lượng vào Phòng Quản lý Công nghiệp.

- Chuyển nhiệm vụ quản lý xuất nhập khẩu, hội nhập kinh tế quốc tế, thương mại biên giới của Phòng Kế hoạch – Tổng hợp vào Phòng Quản lý Thương mại.

- Hợp nhất Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp và Trung tâm Xúc tiến Thương mại thành Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Sở Công thương còn lại 04 phòng chuyên môn, 01 đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (giảm 03 phòng và 01 đơn vị sự nghiệp), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 04
- + Văn phòng Sở;
- + Thanh tra Sở;
- + Phòng Quản lý Công nghiệp;

+ Phòng Quản lý Thương mại.

- Cơ quan trực thuộc: 01

Chi cục Quản lý Thị trường

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 01

Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại

1.8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 06 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 06

+ Văn phòng Sở;

+ Thanh tra Sở;

+ Phòng Kế hoạch – Tài chính;

+ Phòng Công nghệ Thông tin;

+ Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản;

+ Phòng Bưu chính – Viễn thông.

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 01

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

b) Phương án sắp xếp:

- Sáp nhập Phòng Kế hoạch – Tài chính vào Văn phòng Sở;

- Giải thể phòng Bưu chính – Viễn thông và chuyển nhiệm vụ quản lý lĩnh vực Bưu chính về Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản, chuyển nhiệm vụ quản lý lĩnh vực Viễn thông về phòng Công nghệ Thông tin.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Sở Thông tin và Truyền thông còn lại 04 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (giảm 02 phòng chuyên môn), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 04

+ Văn phòng Sở;

+ Thanh tra Sở;

+ Phòng quản lý Bưu chính - Thông tin – Báo chí – Xuất bản;

+ Phòng Viễn thông và Công nghệ thông tin.

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 01

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

1.9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 05 phòng chuyên môn, 06 Chi cục trực thuộc và 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 05
 - + Văn phòng Sở;
 - + Thanh tra Sở;
 - + Phòng Tổ chức cán bộ;
 - + Phòng Kế hoạch, Tài chính;
 - + Phòng Quản lý xây dựng công trình.
- Cơ quan trực thuộc: 06
 - + Chi cục kiểm lâm;
 - + Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
 - + Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
 - + Chi cục Thủy lợi;
 - + Chi cục Phát triển nông thôn;
 - + Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 04
 - + Trung tâm Khuyến nông;
 - + Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
 - + Ban Quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng;
 - + Ban Quản lý Khu rừng Văn hoá - Lịch sử Chàng Riệc.

b) Phương án sắp xếp:

- Sáp nhập Phòng Tổ chức cán bộ vào Văn phòng Sở.
- Giải thể Chi cục Thủy lợi, thành lập Phòng Thủy lợi và Quản lý xây dựng công trình trên cơ sở hợp nhất Chi cục Thủy lợi và Phòng Quản lý xây dựng công trình.
- Giải thể Chi cục Phát triển nông thôn, thành lập Phòng Phát triển Nông thôn trên cơ sở hợp nhất chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Phát triển nông thôn và chức năng “chế biến nông lâm sản và thủy sản” của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản.
- Giải thể Chi cục Chăn nuôi và Thú y, thành lập Phòng Chăn nuôi và Thú y trên cơ sở chuyển chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Chăn nuôi và Thú y và nhiệm vụ quản lý chất lượng về chăn nuôi và thú y của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản vào Phòng Chăn nuôi và Thú y.
- Giải thể Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, thành lập Phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trên cơ sở chuyển chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và nhiệm vụ “quản lý chất lượng về trồng trọt và bảo vệ thực

vật” của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản vào Phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Tổ chức lại Thanh tra Sở trên cơ sở điều chuyển chức năng thanh tra chuyên ngành của các Chi cục: Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Thủy lợi, Phát triển nông thôn cho Thanh tra Sở.

- Thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh trực thuộc Sở trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở và đảm nhận nhiệm vụ sự nghiệp hiện đang được giao cho các chi cục.

- Chuyển các trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông,...cấp huyện, thành phố trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp huyện.

- Sáp nhập Ban Quản lý Khu rừng Văn hoá – Lịch sử Chàng Riệc vào Ban Quản lý Vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn còn 07 phòng chuyên môn, 01 Chi cục trực thuộc và 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (tăng 02 phòng chuyên môn, giảm 05 cơ quan trực thuộc, giảm 01 đơn vị sự nghiệp), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 07 (tăng 02 phòng)

- + Văn phòng Sở;

- + Thanh tra Sở;

- + Phòng Kế hoạch, Tài chính;

- + Phòng Thủy lợi và Quản lý xây dựng công trình;

- + Phòng Phát triển Nông thôn;

- + Phòng Chăn nuôi và Thú y;

- + Phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Cơ quan trực thuộc: 01 (giảm 05)

- + Chi cục kiểm lâm;

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 03 (giảm 01)

- + Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh;

- + Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

- + Ban Quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng.

1.10. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 09 phòng chuyên môn và 07 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 09

- + Văn phòng Sở;
- + Thanh tra Sở;
- + Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- + Phòng Tổ chức – Pháp chế;
- + Phòng Quản lý văn hoá;
- + Phòng Xây dựng nếp sống Văn hoá và Gia đình;
- + Phòng Quản lý thể dục thể thao;
- + Phòng Quản lý du lịch;
- + Phòng Quản lý Di sản văn hoá.
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 07
- + Bảo tàng tỉnh;
- + Thư viện tỉnh;
- + Trung tâm Văn hoá tỉnh;
- + Đoàn Nghệ thuật tỉnh;
- + Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng;
- + Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao;
- + Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch.

b) Phương án sắp xếp:

- Sáp nhập Phòng Kế hoạch – Tài chính và Phòng Tổ chức – Pháp chế vào Văn phòng Sở;

- Sáp nhập Phòng Xây dựng nếp sống Văn hoá và Gia đình, Phòng Quản lý Di sản văn hoá vào Phòng Quản lý văn hoá;

- Hợp nhất Trung tâm Văn hoá tỉnh, Đoàn Nghệ thuật tỉnh, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng thành Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật Tây Ninh;

c) Kết quả: sau sắp xếp Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch còn 05 phòng chuyên môn và 05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (giảm 04 phòng, 02 đơn vị sự nghiệp), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 05 (giảm 04)
- + Văn phòng Sở;
- + Thanh tra Sở;
- + Phòng Quản lý văn hoá;
- + Phòng Quản lý thể dục thể thao;
- + Phòng Quản lý du lịch.
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 05

- + Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật Tây Ninh;
- + Bảo tàng tỉnh;
- + Thư viện tỉnh;
- + Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao;
- + Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch.

1.11. Sở Tư pháp

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 07 phòng chuyên môn và 05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 07
- + Văn phòng Sở;
- + Thanh tra Sở;
- + Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
- + Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
- + Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật;
- + Phòng Hành chính tư pháp;
- + Phòng Hỗ trợ tư pháp.
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 05
- + Phòng Công chứng số 1;
- + Phòng Công chứng số 2;
- + Phòng Công chứng số 3;
- + Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- + Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

b) Phương án sắp xếp:

- Hợp nhất Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật và Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật thành Phòng Quản lý việc thực thi về pháp luật.

- Hợp nhất Phòng Hỗ trợ tư pháp và Phòng Hành chính tư pháp thành Phòng Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp.

- Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 2 và Phòng Công chứng số 3 sẽ chuyển đổi theo cơ chế tự chủ về tổ chức, biên chế và tài chính; Sẽ thực hiện xã hội hoá khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Công chứng.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Sở Tư pháp còn 05 phòng chuyên môn và 05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 05 (giảm 02)
- + Văn phòng Sở;

- + Thanh tra Sở;
- + Phòng Quản lý việc thực thi về pháp luật;
- + Phòng Hành chính tư pháp và Bổ trợ tư pháp;
- + Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 05
- + Phòng Công chứng số 1;
- + Phòng Công chứng số 2;
- + Phòng Công chứng số 3;
- + Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- + Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

1.12. Sở Xây dựng

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 07 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 07
- + Văn phòng Sở;
- + Thanh tra Sở;
- + Phòng Quy hoạch – Kiến trúc;
- + Phòng Phát triển đô thị và Hạ tầng kỹ thuật;
- + Phòng Quản lý xây dựng;
- + Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng;
- + Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản.
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 01

Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng.

b) Phương án sắp xếp:

- Giảm Phòng Phát triển đô thị và Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng và 01 bộ phận hành chính, quản trị của Thanh tra; chuyển các nhiệm vụ sang các phòng chuyên môn có liên quan thực hiện.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Sở Xây dựng còn 05 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (giảm 02 phòng), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 05
- + Văn phòng Sở;
- + Thanh tra Sở;
- + Phòng Quy hoạch, Kiến trúc và Hạ tầng;
- + Phòng Quản lý xây dựng;

+ Phòng Phát triển đô thị và Quản lý nhà.

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 01

Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng.

1.13. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 04/6/2018, Văn phòng Quốc hội có Công văn số 1479/VPQH-CTĐB về việc cho ý kiến thực hiện hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, trong đó có nêu “hiện nay, Văn phòng Quốc hội đang phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành dự thảo Đề án thực hiện thí điểm việc hợp nhất các văn phòng giúp việc. Vì vậy, Văn phòng Quốc hội đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ nguyên Văn phòng giúp việc như hiện nay cho đến khi Quốc hội thông qua Nghị quyết thực hiện thí điểm hợp nhất ba Văn phòng ở một số địa phương”.

Do đó, việc sắp xếp Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ thực hiện khi có văn bản hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ.

1.14. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 09 phòng chuyên môn, 02 cơ quan trực thuộc và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 09

+ Phòng Tổng hợp;

+ Phòng Kinh tế Tài chính;

+ Phòng Kinh tế Ngành;

+ Phòng Khoa giáo – Văn xã;

+ Phòng Nội chính;

+ Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính;

+ Phòng Hành chính - Tổ chức;

+ Phòng Quản trị - Tài vụ;

+ Phòng Dân tộc.

- Cơ quan trực thuộc: 02

+ Ban Tiếp công dân tỉnh;

+ Trung tâm hành chính công.

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 01

Trung tâm Công báo - Tin học

b) Phương án sắp xếp: Tây Ninh thuộc 10 tỉnh, thành phố trên cả nước được Trung ương chọn thí điểm thực hiện việc hợp nhất Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh thành một văn phòng tham mưu giúp việc chung. Do đó, về cơ cấu tổ chức

của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ giữ nguyên như hiện nay và sẽ thực hiện việc sắp xếp khi có văn bản hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ.

1.15. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 04 phòng chuyên môn, 02 chi cục và 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 04
 - + Văn phòng Sở;
 - + Thanh tra Sở;
 - + Phòng Kế hoạch – Tài chính;
 - + Phòng Quản lý Tài nguyên nước và khoáng sản.
- Cơ quan trực thuộc: 02
 - + Chi cục Quản lý đất đai;
 - + Chi cục Bảo vệ môi trường.
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 04
 - + Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường;
 - + Văn phòng Đăng ký đất đai;
 - + Trung tâm Phát triển quỹ đất;
 - + Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường.

b) Phương án sắp xếp:

- Chuyển Chi cục Quản lý đất đai thành Phòng Quản lý đất đai.
- Chuyển Chi cục Bảo vệ môi trường thành Phòng Bảo vệ môi trường.
- Giảm 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc là Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Sở Tài nguyên và Môi trường còn 06 phòng chuyên môn, 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (tăng 02 phòng chuyên môn, giảm 02 chi cục, 01 đơn vị sự nghiệp), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 06
 - + Văn phòng Sở;
 - + Thanh tra Sở;
 - + Phòng Tài chính – Kế hoạch;
 - + Phòng Quản lý Tài nguyên nước và khoáng sản;
 - + Phòng Quản lý đất đai;
 - + Phòng Bảo vệ môi trường.

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 03
- + Văn phòng Đăng ký đất đai;
- + Trung tâm Phát triển quỹ đất (Chuyển các Chi nhánh đại diện của Trung tâm về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý);
- + Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường.

1.16. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 06 phòng chuyên môn, cụ thể:

- Văn phòng;
- Phòng Quản lý đầu tư;
- Phòng Quản lý doanh nghiệp;
- Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường;
- Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng;
- Phòng Quản lý lao động.

b) Phương án sắp xếp:

- Giải thể Phòng Quản lý doanh nghiệp, chuyển một số chức năng, nhiệm vụ của Phòng Quản lý doanh nghiệp vào Phòng Quản lý đầu tư.

- Thành lập đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Xa Mát và Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Mộc Bài.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh còn 05 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (giảm 01 phòng chuyên môn, tăng 01 đơn vị sự nghiệp), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 05
- + Văn phòng;
- + Phòng Quản lý đầu tư;
- + Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường;
- + Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng;
- + Phòng Quản lý lao động.

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 01

Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Tây Ninh.

1.17. Thanh tra tỉnh

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 06 phòng chuyên môn, cụ thể:

- Văn phòng;
- Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng;

- Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra;
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Kinh tế;
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Nội chính Văn xã;
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Đất đai.

b) Phương án sắp xếp:

- Giải thể Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Nội chính Văn xã và chuyển lĩnh vực Nội chính về Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Đất đai; chuyển lĩnh vực Văn xã về Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Kinh tế.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Thanh tra tỉnh còn 05 phòng chuyên môn (giảm 01 phòng chuyên môn), cụ thể:

- Văn phòng;
- Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng;
- Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra;
- Phòng Thanh tra Kinh tế - Văn xã;
- Phòng Thanh tra Nội chính - Đất đai.

1.18. Sở Ngoại vụ

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 05 phòng chuyên môn, cụ thể:

- Văn Phòng Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài;
- Phòng Quản lý biên giới;
- Phòng Hợp tác quốc tế.

b) Phương án sắp xếp:

- Sáp nhập Thanh tra Sở vào Văn phòng Sở;
- Sáp nhập Phòng Hợp tác quốc tế vào phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài.

c) Kết quả: sau sắp xếp Sở Ngoại vụ còn 03 phòng chuyên môn (giảm 02 phòng chuyên môn), cụ thể:

- Văn Phòng Sở;
- Phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài;
- Phòng Quản lý biên giới.

1.19. Sở Tài chính

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm 08 phòng chuyên môn, cụ thể:

- Văn phòng Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng Quản lý ngân sách;
- Phòng Tài chính đầu tư;
- Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;
- Phòng Quản lý giá và công sản;
- Phòng Tài chính doanh nghiệp;
- Phòng Tin học và Thống kê.

b) Phương án sắp xếp:

- Giảm Phòng Tin học và Thống kê và phòng Phòng Tài chính doanh nghiệp, chuyển giao nhiệm vụ về cho các phòng chuyên môn có liên quan thực hiện.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Sở Tài chính còn 06 phòng chuyên môn (giảm 02 phòng chuyên môn), cụ thể:

- Văn phòng Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng Quản lý ngân sách;
- Phòng Tài chính đầu tư;
- Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;
- Phòng Quản lý giá và công sản.

1.20. Sở Y tế

a) Hiện trạng cơ cấu bộ máy gồm: 07 phòng chuyên môn, 02 chi cục trực thuộc, 23 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, cụ thể :

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 07
- + Văn phòng Sở;
- + Thanh tra Sở;
- + Phòng Nghiệp vụ Y;
- + Nghiệp vụ Dược;
- + Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- + Phòng Tổ chức cán bộ;
- + Quản lý hành nghề y dược tư nhân.
- Cơ quan trực thuộc: 02
- + Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình;
- + Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: 23
- + Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh;
- + Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tây Ninh;
- + Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Tây Ninh;
- + Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Tây Ninh;
- + Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh;
- + Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe;
- + Trung tâm Phòng, chống sốt rét;
- + Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- + Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Tây Ninh;
- + Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh;
- + Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Tây Ninh;
- + Trường Trung cấp y tế tỉnh Tây Ninh;
- + Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS;
- + Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế;
- + 09 Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

b) Phương án sắp xếp:

- Sáp nhập Phòng Tổ chức cán bộ vào Văn phòng Sở.
- Hợp nhất Phòng Nghiệp vụ Y và Phòng Nghiệp vụ Dược thành Phòng Nghiệp vụ.
- Chuyển Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thành Phòng Dân số - Kế hoạch hoá gia đình.
- Giải thể Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản và chuyển giao nhiệm vụ về lĩnh vực điều trị của Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh; chuyển giao nhiệm vụ về lĩnh vực dự phòng của Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.
- Sáp nhập Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (dự kiến thực hiện trong năm 2019).
- Hợp nhất Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe và Trung tâm Phòng, chống sốt rét thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.
- Sáp nhập 09 Trung tâm Dân số- Kế hoạch hóa gia đình huyện, thành phố vào Trung tâm Y tế huyện, thành phố.
- Giải thể 02 Phòng khám Đa khoa khu vực Tân Đông (Tân Châu) và Bình Thạnh (Trảng Bàng), giao chức năng của các phòng khám này về các Trạm y tế xã tiếp tục thực hiện.

c) Kết quả: Sau sắp xếp Sở Y tế còn 06 phòng chuyên môn, 01 chi cục trực thuộc, 18 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (giảm 01 phòng chuyên môn, giảm 01 chi cục, giảm 04 đơn vị sự nghiệp), cụ thể:

- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 06
- + Văn phòng Sở;
- + Thanh tra Sở;
- + Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- + Phòng Nghiệp vụ;
- + Quản lý hành nghề y dược tư nhân;
- + Phòng Dân số - Kế hoạch hoá gia đình.

- Cơ quan trực thuộc: 01

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: 19
- + Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh;
- + Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tây Ninh;
- + Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Tây Ninh;
- + Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Tây Ninh;
- + Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Tây Ninh;
- + Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh;
- + Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Tây Ninh;
- + Trường Trung cấp y tế tỉnh Tây Ninh;
- + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- + Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế;
- + 09/09 Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

1.21. Các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng

Tiếp tục thực hiện 03 Ban quản lý dự án cấp tỉnh như hiện nay, gồm: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban quản lý dự án xây dựng chuyên ngành giao thông. Các Ban quản lý dự án này hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, tự chủ về tổ chức bộ máy và biên chế.

1.22. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh còn lại gồm: Đài Phát thanh và truyền hình; Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen tỉnh Tây Ninh; Ban Quản lý các Khu di tích lịch sử cách mạng miền nam; Ban quản lý vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, giao cho Thủ trưởng các đơn vị xây dựng đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị, đảm bảo thực hiện đúng các nguyên tắc của đề án này và đảm bảo chỉ tiêu tinh giản biên chế theo đúng quy

định, gửi về Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Thời gian thực hiện từ Quý IV năm 2018.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

2.1. Cơ quan hành chính

a) Thực trạng: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hiện nay được tổ chức 12 phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, cụ thể:

Cơ quan chuyên môn: 12 phòng

- + Phòng Nội vụ;
- + Phòng Lao động Thương binh và Xã hội;
- + Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- + Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- + Phòng Văn hóa và Thông tin;
- + Phòng Y tế;
- + Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- + Phòng Tư pháp;
- + Thanh tra;
- + Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- + Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (riêng thành phố không thành lập Phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn mà thành lập Phòng Kinh tế);
- + Phòng Kinh tế và Hạ tầng (riêng thị xã thành lập phòng Quản lý đô thị).

b) Phương án thực hiện sắp xếp

Giảm phòng Y tế, chuyển chức năng nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về lĩnh vực y tế trên địa bàn về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện thực hiện.

c) Kết quả: sau sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố còn 11 phòng (giảm 01 phòng), cụ thể :

- + Phòng Nội vụ;
- + Phòng Lao động Thương binh và xã hội;
- + Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- + Phòng Giáo dục và đào tạo;
- + Phòng Văn hóa và Thông tin;
- + Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- + Phòng Tư pháp;
- + Thanh tra;

- + Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- + Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (riêng thành phố không thành lập Phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn mà thành lập Phòng Kinh tế);
- + Phòng Kinh tế và Hạ tầng (riêng thị xã thành lập phòng Quản lý đô thị).

2.2 Đơn vị sự nghiệp công lập

2.2.1. Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng

a) Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 65 đơn vị, trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 61 đơn vị (trường Mầm non – Mẫu giáo: 11 đơn vị; trường Tiểu học: 35 đơn vị; trường Trung học cơ sở: 14 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 02 đơn vị (Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao; Đài Truyền thanh huyện).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 02 đơn vị (Ban quản lý chợ; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện).

b) Phương án sắp xếp

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo (giảm 06 đơn vị)

- + Sáp nhập trường Tiểu học An Phú Khương vào trường Tiểu học An Thành;

- + Sáp nhập trường Tiểu học Vàm Trảng vào trường Tiểu học An Hội;

- + Sáp nhập trường Tiểu học Phước Giang vào trường Tiểu học Phước Lưu;

- + Sáp nhập trường Tiểu học Bời Lời 3 vào trường Tiểu học Bời Lời 1;

- + Sáp nhập trường Tiểu học Chánh Vĩnh Phước vào trường Tiểu học An Bình Thành;

- + Sáp nhập trường THCS An Thới vào trường THCS An Hòa.

- Lĩnh vực văn hoá (giảm 01 đơn vị)

Sáp nhập Trung Tâm Văn hóa và Thể thao và Đài Truyền thanh huyện thành một đầu mối.

c) Kết quả: Sau sắp xếp tổng số đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: 60 đơn vị (giảm 05 đơn vị), trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 55 đơn vị (trường Mầm non – Mẫu giáo: 11 đơn vị; trường Tiểu học: 30 đơn vị; trường Trung học cơ sở: 13 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 01 đơn vị (Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể thao và Truyền thanh huyện)

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 04 đơn vị (Ban quản lý chợ; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Trảng Bàng; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Trảng Bàng).

2.2.2. Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu

a) Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 59 đơn vị, trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 53 đơn vị (trường Mầm non – Mẫu giáo: 11 đơn vị; trường Tiểu học: 31 đơn vị; trường Trung học cơ sở: 10 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 04 đơn vị (Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao; Đài Truyền thanh huyện; Thư viện huyện; Ban quản lý Khu di tích căn cứ Lỗm vùng Ruột).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 02 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Đội quản lý, sửa chữa đường bộ huyện).

b) Phương án sắp xếp

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: (giảm 03 đơn vị)

+ Sáp nhập Trường TH Phước Tây vào Trường TH Phước Hội thành Trường TH Phước Hội;

+ Sáp nhập Trường TH Bàu Đưng vào Trường TH Bến Rộng thành Trường TH Bến Rộng;

+ Sáp nhập Trường TH Bông Trang vào trường Trường TH Bến Đình thành Trường TH Bến Đình;

+ Sáp nhập Trường TH Cây Trắc vào Trường TH Suối Cao thành Trường TH Suối Cao;

+ Sáp nhập Trường TH Tầm Lanh vào Trường TH Xóm Bó thành Trường TH Xóm Bó;

+ Sáp nhập Trường THCS Thị trấn vào Trường THCS Lê Văn Thới thành Trường THCS Lê Văn Thới .

* Giai đoạn 2018-2021 tiếp triển khai Đề án phát triển mầm non ở vùng nông thôn (bàu Đôn, Thanh Phước, Phước Thạnh, Thạnh Đức); Đề án phát triển mầm non ở Khu công nghiệp Phước Đông.

- Lĩnh vực văn hoá: (giảm 03 đơn vị)

Sáp nhập Trung Tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao, Thư viện huyện, Đài Truyền thanh huyện và Ban quản lý Khu di tích căn cứ Lỗm vùng Ruột thành một đầu mối.

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: (giảm 01 đơn vị)

Giải thể Đội quản lý sửa chữa đường bộ huyện trực thuộc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

c) Kết quả: Sau sắp xếp tổng số đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: 54 đơn vị (giảm 05 đơn vị), trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 50 đơn vị (trường Mầm non – Mẫu giáo: 14 đơn vị; trường Tiểu học: 26 đơn vị; trường Trung học cơ sở: 09 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 01 đơn vị (Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Truyền thanh, Thư viện và Khu di tích căn cứ Lỗm vùng Ruột).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 03 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Gò Dầu; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Gò Dầu).

2.2.3. Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên

a) Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 66 đơn vị, trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 60 đơn vị (Mầm non – Mẫu giáo: 16 đơn vị; Tiểu học: 31 đơn vị; Trung học cơ sở: 12 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 03 đơn vị (Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao; Đài Truyền thanh huyện và Thư viện huyện).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 03 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Ban quản lý chợ và Ban quản lý các bến bãi).

b) Phương án sắp xếp

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: (giảm 08 đơn vị)

+ Sáp nhập Trường TH Hòa Đông sáp nhập vào trường TH Hòa Đông A;

+ Sáp nhập Trường TH Thạnh Tây B vào trường TH Thạnh Tây A;

+ Sáp nhập Trường TH Thạnh Phước sáp nhập vào trường TH Thạnh Bình B;

+ Sáp nhập Trường TH Thạnh Bình C, Thạnh An sáp nhập vào trường TH Thạnh Bình A;

+ Sáp nhập Trường MN Hoa Sen sáp nhập vào trường MG 2-9;

+ Sáp nhập Trường TH Thanh An sáp nhập vào trường TH Nguyễn Đình Chiểu;

+ Sáp nhập Trường TH Tân Phong A, Tân Phong C sáp nhập vào trường TH Tân Phong;

+ Sáp nhập Trường TH Thạnh Trung sáp nhập vào trường TH Nguyễn Bá Ngọc.

* Năm 2018 thành lập 02 trường Mầm non theo đề án hỗ trợ cho trẻ em ở vùng nông thôn của Ủy ban nhân dân tỉnh (trường MN Trà Hiệp, xã Trà Vong, trường MN Hướng Dương, xã Tân Phong).

- Lĩnh vực văn hoá: (giảm 02 đơn vị)

Sáp nhập Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao, Thư viện huyện và Đài Truyền thanh huyện thành một đầu mối.

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: (giảm 01 đơn vị)

Sáp nhập Ban quản lý chợ và Ban quản lý các bến bãi thành một đầu mối. Thực hiện từ năm 2018 và hoàn thiện trong quý IV/2019.

c) Kết quả: Sau sắp xếp tổng số đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: 57 đơn vị (giảm 09 đơn vị), trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 52 đơn vị (Mầm non – Mẫu giáo: 17 đơn vị; Tiểu học: 22 đơn vị; Trung học cơ sở: 12 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 01 đơn vị (Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Truyền thanh và Thư viện huyện).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 04 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Ban quản lý chợ và các bến bãi; Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Tân Biên; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Biên).

2.2.4. Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu

a) Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 67 đơn vị, trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 63 đơn vị (Mầm non – Mẫu giáo: 17 đơn vị; Tiểu học: 31 đơn vị; Trung học cơ sở: 14 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 03 đơn vị (Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao; Đài Truyền thanh huyện và Thư viện huyện).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 01 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện).

b) Phương án sắp xếp

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: (giảm 07 đơn vị)

+ Sáp nhập Trường Tiểu học Tân Hội C vào Trường Tiểu học Tân Hội B;

+ Sáp nhập Trường Tiểu học Tân Hoà B vào Trường Tiểu học Bung Bàng;

+ Sáp nhập Trường Mầm non Tân Hưng vào Trường Mẫu giáo Tân Hưng;

+ Sáp nhập Trường Mầm non Hiệp Đức vào Trường Mầm non Tân Hiệp;

+ Sáp nhập Trường Tiểu học Tân Hoà C vào Trường Tiểu học Tân Hoà A;

+ Sáp nhập Trường Mầm non Trảng Trai vào Trường Mầm non Tân Hoà. Thực hiện trong năm 2019;

+ Sáp nhập Trường Tiểu học Thạnh Đông B vào Trường Tiểu học Thạnh Đông A. Thực hiện trong năm 2021.

- Lĩnh vực văn hoá: (giảm 02 đơn vị)

Sáp nhập Trung Tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao, Thư viện huyện và Đài Truyền thanh huyện thành một đầu mối.

c) Kết quả: Sau sắp xếp tổng số đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: 60 đơn vị (giảm 07 đơn vị), trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 56 đơn vị (Mầm non – Mẫu giáo: 14 đơn vị; Tiểu học: 27 đơn vị; Trung học cơ sở: 14 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 01 đơn vị (Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Truyền thanh và Thư viện huyện).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 03 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Tân Châu; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Châu).

2.2.5. Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu

a) Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 40 đơn vị, trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 37 đơn vị (Mầm non – Mẫu giáo: 09 đơn vị; Tiểu học: 18 đơn vị; Trung học cơ sở: 09 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 02 đơn vị (Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao; Đài Truyền thanh huyện).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 01 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện).

b) Phương án sắp xếp

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: (giảm 04 đơn vị)

- + Sáp nhập trường TH Long Phước và trường THCS Long Phước thành trường TH, THCS Long Phước. Thực hiện trong năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019;

- + Sáp nhập trường TH Long Giang A và trường TH Long Giang B thành trường TH Long Giang. Thực hiện trong năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019;

- + Sáp nhập trường trường TH Lợi Thuận A và trường TH Lợi Thuận B thành trường TH Lợi Thuận. Thực hiện trong năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019;

- + Sáp nhập trường TH An Thạnh A và trường TH An Thạnh B thành trường TH An Thạnh. Thực hiện trong năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019.

- Lĩnh vực văn hoá: (giảm 01 đơn vị)

Sáp nhập Trung Tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao và Đài Truyền thanh huyện thành một đầu mối.

c) Kết quả: Sau sắp xếp tổng số đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: 37 đơn vị (giảm 03 đơn vị), trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 33 đơn vị (Mầm non – Mẫu giáo: 09 đơn vị; Tiểu học: 14 đơn vị; Trung học cơ sở: 09 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 01 đơn vị (Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Truyền thanh huyện).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 03 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bến Cầu; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Bến Cầu).

2.2.6. Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành

a) Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 77 đơn vị, trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 73 đơn vị (Mầm non – Mẫu giáo: 15 đơn vị; Tiểu học: 42 đơn vị; Trung học cơ sở: 15 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 03 đơn vị (Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao; Đài Truyền thanh huyện và Thư viện huyện).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 01 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện).

b) Phương án sắp xếp

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: (giảm 13 đơn vị)

- + Sáp nhập Trường TH Bồ Lớn và TH Hòa Hội thành Trường TH Hòa Hội. Thực hiện trong năm 2018;

- + Sáp nhập Trường TH Biên Giới A và Trường TH Biên Giới B thành Trường TH Biên Giới;

- + Sáp nhập Trường TH Phạm Văn Nô và TH Hòa Thạnh thành Trường TH Phạm Văn Nô;

- + Sáp nhập TH Bến Trường và Trường TH Bình Lợi thành Trường TH Hảo Đức A. Thực hiện trong năm 2019;

- + Sáp nhập Trường TH Thanh An và Trường TH Đỗ Tấn Nhiên thành Trường TH Đỗ Tấn Nhiên;

- + Sáp nhập Trường TH Gò Nổi và Trường TH Trà Sim thành Trường TH Ninh Điền;

- + Sáp nhập trường TH Phước Hòa và Trường TH Phước Vinh thành Trường TH Phước Vinh A;

- + Sáp nhập Trường TH Phước Lộc và Trường TH Phước Thạnh thành Trường TH Phước Vinh B;

+ Sáp nhập Trường TH Hoàng Lê Kha và Trường TH Suối Dộp thành Trường TH Hoàng Lê Kha. Thực hiện trong năm 2020;

+ Sáp nhập Trường TH Ngô Thất Sơn và Trường TH Thành Bắc thành Trường TH Ngô Thất Sơn;

+ Sáp nhập Trường TH Bàu Sen và Trường TH Cầu Trường thành Trường TH Hảo Đước B;

+ Sáp nhập Trường TH Sa Nghe và Trường TH Nguyễn Văn Trỗi thành Trường TH Nguyễn Văn Trỗi;

+ Sáp nhập Trường TH Đồng Khởi và Trường TH Bùi Xuân Quyên thành trường TH Bùi Xuân Quyên. Thực hiện trong năm 2021.

- Lĩnh vực văn hóa: (giảm 02 đơn vị)

Sáp nhập Trung Tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao, Thư viện huyện và Đài Truyền thanh huyện thành một đầu mối.

c) Kết quả: Sau sắp xếp tổng số đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: 64 đơn vị (giảm 13 đơn vị), trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 60 đơn vị (Mầm non – Mẫu giáo: 15 đơn vị; Tiểu học: 29 đơn vị; Trung học cơ sở: 15 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 01 đơn vị (Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Truyền thanh và Thư viện huyện).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 03 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Châu Thành; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Châu Thành).

2.2.7. Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu

a) Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 47 đơn vị, trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 44 đơn vị (Mầm non – Mẫu giáo: 11 đơn vị; Tiểu học: 21 đơn vị; Trung học cơ sở: 11 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 02 đơn vị (Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao; Đài Truyền thanh huyện).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 01 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện).

b) Phương án sắp xếp

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: (giảm 03 đơn vị)

+ Sáp nhập Trường Tiểu học Thuận Tân vào Trường Tiểu học Thuận An;

+ Sáp nhập Trường Tiểu học Bến Củi vào Trường Trung học cơ sở Bến Củi. Thực hiện trong năm 2019;

+ Sáp nhập trường Tiểu học Xã Phan vào Trường Trung học cơ sở Xã Phan. Thực hiện trong năm 2020.

- Lĩnh vực văn hoá: (giảm 01 đơn vị)

Sáp nhập Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao và Đài Truyền thanh huyện thành một đầu mối.

c) Kết quả: Sau sắp xếp tổng số đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: 45 đơn vị (giảm 02 đơn vị), trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 41 đơn vị (Mầm non – Mẫu giáo: 11 đơn vị; Tiểu học: 18 đơn vị; Trung học cơ sở: 11 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 01 đơn vị (Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Truyền thanh huyện).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 03 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Dương Minh Châu; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Dương Minh Châu).

2.2.8. Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành

a) Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 55 đơn vị, trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 49 đơn vị (Mầm non – Mẫu giáo: 15 đơn vị; Tiểu học: 24 đơn vị; Trung học cơ sở: 09 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 03 đơn vị (Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao; Đài Truyền thanh huyện và Thư viện huyện).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 03 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Ban quản lý chợ Long Hoa; Ban quản lý bến xe khách).

b) Phương án sắp xếp

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: (giảm 05 đơn vị)

+ Sáp nhập Trường Tiểu học Long Thành Nam vào Trường Tiểu học Lê Lai. Thực hiện trong năm 2019;

+ Sáp nhập Trường Tiểu học Long Hoa vào Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu;

+ Sáp nhập Trường Tiểu học Trường Tây D vào Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân. Thực hiện trong năm 2020;

+ Sáp nhập Trường MG 30/4 vào Trường MN Thị Trấn;

+ Sáp nhập Trường Tiểu học Hiệp Tân vào trường THCS Trưng Vương. Thực hiện trong năm 2021;

- Lĩnh vực văn hoá: (giảm 02 đơn vị)

Sáp nhập Trung Tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao, Thư viện huyện và Đài Truyền thanh huyện thành một đầu mối.

c) Kết quả: Sau sắp xếp tổng số đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: 50 đơn vị (giảm 05 đơn vị), trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 44 đơn vị (Mầm non – Mẫu giáo: 14 đơn vị; Tiểu học: 20 đơn vị; Trung học cơ sở: 09 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 01 đơn vị (Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Truyền thanh và Thư viện huyện).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 05 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Ban quản lý chợ Long Hoa; Ban quản lý bến xe khách; Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hòa Thành; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Hòa Thành).

2.2.9. Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh

a) Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 61 đơn vị, trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 56 đơn vị (Mầm non – Mẫu giáo: 17 đơn vị; Tiểu học: 27 đơn vị; Trung học cơ sở: 11 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 02 đơn vị (Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao; Đài Truyền thanh thành phố).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 03 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố; Ban quản lý chợ thành phố; Ban quản lý chợ Phường 3).

b) Phương án sắp xếp

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: (giảm 06 đơn vị)

- + Sáp nhập Trường TH Lê Anh Xuân vào Trường TH Nguyễn Khuyến;

- + Sáp nhập Trường MN Hoa Anh Đào vào Trường MN Hoa Sen;

- + Sáp nhập trường Trường TH Hùng Vương vào Trường TH-THCS Nguyễn Hiền;

- + Sáp nhập trường Trường TH Vừ A Dính vào Trường TH Lê Văn Tám. Thực hiện trong năm 2020;

- + Sáp nhập trường Trường TH Lương Thế Vinh vào Trường TH Tôn Thất Tùng;

- + Sáp nhập trường Trường MG Hoàng Yến vào Trường MG Vành Khuyên. Thực hiện trong năm 2021.

- Lĩnh vực văn hoá: (giảm 01 đơn vị)

Sáp nhập Trung Tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao và Đài Truyền thanh thành phố thành một đầu mối.

c) Kết quả: Sau sắp xếp tổng số đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: 56 đơn vị (giảm 05 đơn vị), trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 50 đơn vị (Mầm non – Mẫu giáo: 15 đơn vị; Tiểu học: 23 đơn vị; Trung học cơ sở: 11 đơn vị; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên).

- Lĩnh vực văn hóa: 01 đơn vị (Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Truyền thanh thành phố).

- Lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực khác: 05 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố; Ban quản lý chợ thành phố; Ban quản lý chợ Phường 3; Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Tây Ninh; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Thành phố Tây Ninh).

*** Kết quả chung sau khi sắp xếp:**

Sau sắp xếp toàn tỉnh giảm 35/127 phòng chuyên môn; 10/17 chi cục và tương đương (đạt tỷ lệ giảm 31,25% so với năm 2015); 71/741 đơn vị sự nghiệp công lập (đạt tỷ lệ giảm 9,6% so với năm 2015), cụ thể:

- Cấp tỉnh: Giảm 26 phòng chuyên môn; giảm 10 chi cục và tương đương; giảm 17 đơn vị sự nghiệp công lập;

- Cấp huyện: Giảm 09 phòng chuyên môn; giảm 54 đơn vị sự nghiệp.

III. THỜI GIAN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Đối với cơ quan hành chính nhà nước

a) Cấp tỉnh: Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thực hiện việc xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bên trong bắt đầu từ Quý IV năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019.

b) Cấp huyện: Thực hiện việc sắp xếp sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Việc sắp xếp kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện từ Quý IV năm 2018 và hoàn thành trong Quý IV năm 2019. Thời gian và lộ trình cụ thể thực hiện theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. VỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

1. Đối với các phòng chuyên môn, chi cục và tương đương sau khi sắp xếp có thể bố trí số lượng cấp phó nhiều hơn nguyên tắc của Đề án (do sáp nhập giữ nguyên chức vụ); đồng thời khi có cấp phó phòng nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác khác thì không được bổ sung và phải chủ động có giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại hợp lý số lượng cấp phó trong thời hạn tối đa 3 năm kể từ ngày thực hiện sắp xếp.

2. Cán bộ, công chức, viên chức do sắp xếp tổ chức thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm hoặc hết nhiệm kỳ bầu cử. Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn được bổ nhiệm hoặc nhiệm kỳ bầu cử còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng.

3. Đối với công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy thì thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công, xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị đảm bảo theo đúng nội dung, lộ trình và thời gian; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc thực hiện các mục tiêu cụ thể của ngành, địa phương mình.

Sau khi sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, kiện toàn tổ chức bộ máy không được tăng thêm đầu mối và biên chế. Không được thành lập mới các đơn vị trực thuộc khi chưa có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thủ trưởng các Sở, ngành có Chi cục và tương đương trực thuộc, thực hiện việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong của Chi cục đảm bảo nguyên tắc Phòng thuộc Chi cục phải có khối lượng công việc yêu cầu bố trí từ 05 biên chế trở lên và chỉ được tổ chức tối đa 03 phòng chuyên môn.

Trong quá trình thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thể điều chỉnh tên gọi của các phòng chuyên môn khác với tên gọi trong Đề án này, nhưng phải đảm bảo thể hiện bao quát chức năng, nhiệm vụ của phòng và không tăng thêm số lượng phòng đã quy định.

2. Lấy kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế làm tiêu chí đánh giá phân loại hàng năm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và địa phương, kết hợp chấm điểm cải cách hành chính hàng năm. Không đề bạt, bổ nhiệm cán bộ không thực hiện nghiêm các chủ trương, chỉ đạo về tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng biên chế.

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện và tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Nội vụ và thông qua Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện theo định kỳ hàng năm.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. CHỦ TỊCH^{ký}
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Thanh Ngọc